Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (07 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	**Lĩnh vực Cụm công nghiệp (01 TTHC)**	
1	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427)	UBND cấp huyện, Sở Công Thương, UBND tỉnh
II	**Lĩnh vực Điện lực (02 TTHC)**	
1	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013394)	Sở Công Thương, UBND tỉnh
2	Điều chỉnh phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013395)	Sở Công Thương, UBND tỉnh
III	**Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý (02 TTHC)**	
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý (1.012567)	Sở Công Thương, UBND tỉnh
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh (1.012569)	Sở Công Thương, UBND tỉnh
IV	**Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (02 TTHC)**	
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam *(Trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng)* (2.002604)[1]	- Sở Công Thương; - UBND tỉnh; - Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam *(đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1a Điều 2 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP: Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác)* (2.002606)[2]	- Sở Công Thương nơi Văn phòng đang đặt trụ sở; - Sở Công Thương nơi cấp lại Giấy phép.

[1] TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)
[2] TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC TỪ VIẾT TẮT

- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Quản lý Công nghiệp: QLCN;
- Quản lý Thương mại: QLTM;
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC;
- Uỷ ban nhân dân: UBND;
- Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: KTHT&ĐT.
- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP: Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
- Hội đồng: Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

I. LĨNH CỤM CÔNG NGHIỆP (01 TTHC)

1. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 40 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

(*Thời gian thực hiện theo quy định: 57 ngày, thời gian đã cắt giảm: 17 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
1	Tiếp nhận văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, quét *(scan)* và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Lãnh đạo Phòng KT/KT&HT.	CCMC cấp huyện	0,5 ngày làm việc
2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KTHT&ĐT	0,5 ngày làm việc
3	Thẩm định hồ sơ, Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương	Chuyên viên Phòng KTHT&ĐT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng CCN		15 ngày
	Kết thúc nhận hồ sơ thành lập/mở rộng CCN. Dự thảo hồ sơ trình đề nghị thành lập/mở rộng CCN chuyển lãnh đạo Phòng xem xét		0,5 ngày làm việc
4	Xem xét văn bản của Chuyên viên, trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTHT&ĐT	01 ngày làm việc
5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý gửi Sở Công Thương	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
7	Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện; Chuyển hồ sơ TTHC cho Phòng QLCN xử lý.	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày
8	Phân công, chuyển hồ sơ TTHC cho công chức phòng xử lý	Lãnh đạo phòng QLCN	0,5 ngày
9	Thẩm định hồ sơ theo Nghị định số 32/2024/NĐ-CP: - Trong trường hợp hồ sơ tiếp nhận chưa hợp lệ, tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do *(thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định).* - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, đồng thời tiến hành xây dựng các nội dung thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nguyên tắc, phương thức làm việc, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng cho phù hợp.	Công chức Phòng QLCN; Cơ quan được xin ý kiến; Thành viên Hội đồng.	11,5 ngày
	Trường hợp hồ sơ thành lập, mở rộng CCN cơ bản đáp ứng các nội dung thẩm định, tuy nhiên cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, Sở Công Thương ra văn bản *(01 lần)* về toàn bộ nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung với mỗi bộ hồ		

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
	sơ. Trường hợp UBND cấp huyện và đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn đã được nêu tại văn bản *(hoặc không giải trình theo yêu cầu)*, Sở Công Thương xem xét Báo cáo Hội đồng dừng giải quyết hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho UBND cấp huyện và đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư; - Trường hợp hồ sơ thành lập/mở rộng CCN đáp ứng yêu *cầu (bao gồm cả trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung)*, Hội đồng tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN;		
	Dự thảo báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng gửi UBND tỉnh; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN về kết quả lựa chọn chủ đầu tư		
10	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLCN	01 ngày
11	Duyệt hồ sơ/ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
12	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày
13	Xem xét, quyết định, chuyển kết quả xử lý cho CCMC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc
14	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**40 ngày**

II. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (02 TTHC)

1. Nhóm 02 TTHC

1.1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013394)

1.2. Điều chỉnh Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013395)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

(*Thời gian thực hiện theo quy định: 12 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 04 ngày làm việc)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ TTHC cho lãnh đạo Phòng QLCN xử lý.	CCMC tại TTPVHCC	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNL	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho cá nhân, tổ chức bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc để tổ chức cá nhân kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; - Dự thảo văn bản chuyển Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QLNL	2,75 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLNL	0,5 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký xử lý hồ sơ gửi UBND tỉnh, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển hồ sơ xử lý cho UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày
B7	Xem xét, quyết định; Chuyển kết quả cho CCMC	Lãnh đạo UBND tỉnh	3,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**08 ngày làm việc**

III. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤ HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (02 TTHC)

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý (1.012567)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

(*Thời gian thực hiện theo quy định: 60 ngày, thời gian đã cắt giảm: 18 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ TTHC cho lãnh đạo Phòng QLTM xử lý.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTM	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc để sửa đổi, bổ sung hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành; - Dự thảo văn bản chuyển Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QLTM	31,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký xử lý văn bản trình UBND tỉnh hoặc thông báo kết quả xem xét hồ sơ đến cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp… gửi hồ sơ đề nghị.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, trình văn bản UBND tỉnh xem xét, quyết định.	Văn thư Sở	0,5 ngày
B7	UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày
B8	Trả kết quả Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**42 ngày**

2. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh (1.012569)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 52,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

(*Thời gian thực hiện theo quy định: 75 ngày, thời gian đã cắt giảm: 22,5 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ TTHC cho lãnh đạo Phòng QLTM xử lý.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTM	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc để sửa đổi, bổ sung hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành; - Dự thảo văn bản chuyển Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QLTM	28 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký xử lý văn bản trình UBND tỉnh hoặc thông báo kết quả xem xét hồ sơ đến cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp… gửi hồ sơ đề nghị.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, trình văn bản UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc thông báo kết quả xem xét hồ sơ đến cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp… gửi hồ sơ đề nghị.	Văn thư Sở	0,5 ngày
B7	UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	21 ngày
B8	Trả kết quả Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**52,5 ngày**

IV. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (02 TTHC)

1. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam *(Trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng)*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày (*Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày, thời gian đã cắt giảm: 12 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo phòng QLTM	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTM	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tiến hành thẩm định, đề xuất phương án giải quyết; trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLTM	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản gửi xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Tham gia ý kiến	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	7 ngày
B9	Tiếp nhận văn bản tham gia ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và chuyển cho Sở Công Thương	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Tiếp nhận văn bản tham gia ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và chuyển phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Sở	0,5 ngày
B11	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTM	0,5 ngày
B12	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ sau khi có ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và đề xuất phương án giải quyết; trình Lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Phòng QLTM	04 ngày
B13	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B15	Đóng dấu phát hành, chuyển văn bản xử lý cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B16	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**28 ngày**

2. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam *(đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1a Điều 2 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP: Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác)*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 18 ngày

(*Thời gian thực hiện theo quy định: 26 ngày, thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo phòng QLTM	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTM	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tiến hành thẩm định, đề xuất phương án giải quyết: Dự thảo văn bản gửi Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở xin ý kiến về việc cấp lại giấy phép; trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên phòng QLTM	3,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản gửi Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở	Văn thư Sở	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B7	Có ý kiến bằng văn bản	Sở Công Thương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở	08 ngày
B8	Tiếp nhận văn bản tham gia ý kiến của Sở Công Thương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở và chuyển phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Sở Công Thương nơi cấp lại Giấy phép	0,25 ngày
B9	Phân công tiếp tục xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTM	0,5 ngày
B10	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ sau khi có ý kiến của Sở Công Thương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở và đề xuất phương án giải quyết; trình Lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Phòng QLTM	01 ngày
B11	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, chuyển trả chuyên viên hoặc xét duyệt trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTM	0,5 ngày
B12	Xem xét, ký duyệt đồng ý ban hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B13	Đóng dấu phát hành, chuyển văn bản xử lý cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	0,25 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**18 ngày**